

Ngành Chứng khoán: Cập nhật 6T2025

Tâm lý thị trường lạc quan, đẩy mạnh xử lý tài sản có rủi ro và tăng vốn mới sẽ hỗ trợ tăng trưởng toàn ngành đến năm 2026

Ngành chứng khoán Việt Nam đang tăng tốc trong nửa cuối năm 2025, được hỗ trợ bởi chất lượng tài sản cải thiện, khả năng sinh lời ổn định và tăng cường huy động vốn. Tỷ lệ chậm trả trái phiếu giảm dần và những nỗ lực trong việc xử lý tài sản có rủi ro giúp ổn định chất lượng tài sản, trong khi tỷ lệ tài sản đảm bảo duy trì ở mức cao giúp kiểm soát rủi ro từ các khoản vay ký quỹ. Khả năng sinh lời duy trì ở mức tốt, khi các công ty kiểm soát được tổn thất tín dụng và giữ vững tỷ suất sinh lời trên vốn. Tỷ lệ đòn bẩy tăng nhẹ trong quý 2/2025 do tăng vay ngắn hạn, nhưng các đợt IPO và phát hành cổ phiếu sắp tới—có thể bổ sung tới 25% vốn chủ sở hữu đối với một số công ty lớn—được kỳ vọng sẽ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và kiểm soát đòn bẩy. Thanh khoản vẫn ở mức ổn định, với rủi ro được kiểm soát bằng việc tăng sử dụng nguồn vốn dài hạn và khả năng tiếp cận hạn mức tín dụng từ các ngân hàng. Nhìn chung, tâm lý thị trường lạc quan, tăng cường xử lý tài sản có rủi ro và tích cực tăng vốn mới đang tạo nền tảng tiếp cận hạn mức tín dụng từ các ngân hàng. Nhìn chung, tâm lý thị trường lạc quan, tăng cường xử lý tài sản có rủi ro và tích cực tăng vốn mới đang tạo nền tảng tiếp cận hạn mức tín dụng từ các ngân hàng.

● Cải thiện
 ● Ổn định
 ● Suy giảm

Yếu tố Xu hướng

Điểm nổi bật

 Chất lượng tài sản	Tỷ lệ chậm trả trái phiếu giảm dần và những nỗ lực trong việc xử lý tài sản có rủi ro giúp ổn định chất lượng tài sản - Quy mô tài sản có rủi ro cao, ví dụ cổ phiếu chưa niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp, tăng lên mức 20% trong Q2/2025 từ 19% của Q1/2025 do HDBS, TCBS và BSI tăng đầu tư trái phiếu doanh nghiệp trong bối cảnh tỷ lệ chậm trả đang giảm dần. - Các công ty nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp chậm trả như VND (Xếp hạng A-, triển vọng Ổn định) và TPS (BBB, Ổn định) đang tích cực đẩy nhanh tiến trình xử lý trái phiếu và giảm thiểu tổn thất tín dụng. Việc cải thiện khả năng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng đối với các tổ chức phát hành đã góp phần ổn định rủi ro tài sản. - Rủi ro tài sản từ các khoản vay ký quỹ vẫn được kiểm soát nhờ vào tỷ lệ tài sản đảm bảo ở mức cao, mặc dù vậy một số CTCK liên kết với ngân hàng tư nhân có rủi ro tập trung với các khách hàng lớn.
 Khả năng sinh lời	Hoạt động giao dịch cổ phiếu sôi động và tâm lý nhà đầu tư tích cực sẽ thúc đẩy khả năng sinh lời của toàn ngành - Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của ngành tăng 70 điểm cơ bản so với quý trước (QoQ) lên 4.9% trong quý 2/2025 nhờ lợi nhuận tự doanh, tư vấn phát hành trái phiếu và cho vay ký quỹ tăng mạnh trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư tích cực. - Các công ty có danh mục đầu tư trái phiếu lớn như TCBS và HDBS ghi nhận mức tăng ROAA từ 2 đến 9.5 điểm phần trăm so với quý trước, nhờ tăng thu nhập đầu tư và phí tư vấn phát hành trái phiếu. Giá trị giao dịch cổ phiếu tăng mạnh cũng giúp cải thiện thu nhập từ cho vay ký quỹ tại các công ty lớn như VPBANKS và SSI. - Khả năng sinh lời của nhóm công ty có danh mục đầu tư cổ phiếu lớn có sự phân hóa rõ rệt. Các công ty quy mô vừa như VIX, SHS (A Ổn định) và CTS hưởng lợi từ việc định giá thị trường cải thiện, trong khi một số công ty khác như VDS, VCI và FTS ghi nhận thua lỗ trong danh mục đầu tư. - Chúng tôi kỳ vọng khả năng sinh lời của toàn ngành sẽ tiếp tục cải thiện trong nửa cuối năm 2025, nhờ vào tâm lý thị trường cổ phiếu tích cực và kỳ vọng Việt Nam được nâng hạng lên nhóm “Thị trường mới nổi thứ cấp” theo phân loại của FTSE Russell, qua đó thúc đẩy tăng trưởng thu nhập từ hoạt động đầu tư, cho vay ký quỹ và tư vấn phát hành.
 Tỷ lệ đòn bẩy	Tăng vốn mới sẽ giúp ổn định tỷ lệ đòn bẩy toàn ngành - Mức độ đòn bẩy của ngành tăng lên 2.6 lần trong Q2/2025 từ 2.4 lần của Q1/2025 do các công ty chứng khoán liên kết với ngân hàng (ví dụ: SHS, TCBS, VPBANKS) tăng vay ngắn hạn để hỗ trợ cho vay ký quỹ và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp. - Các công ty chứng khoán quy mô lớn như VPBANKS và VPSS có kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành IPO trong 2 đến 3 quý tới, với mức tăng vốn kỳ vọng lên tới 25% tổng vốn chủ sở hữu nhằm phục vụ mở rộng hoạt động kinh doanh. Riêng trong tháng 9, TCBS đã huy động được 10.8 nghìn tỷ đồng từ đợt IPO, với tỷ lệ đăng ký mua vượt gấp 2.5 lần so với lượng chào bán. - Một số công ty đang gần chạm giới hạn quy định cho vay ký quỹ (ví dụ: HCM, MBS (A+, Ổn định)) và đầu tư trái phiếu (ví dụ: VND) sẽ cần bổ sung vốn để mở rộng hoạt động. - Nếu thành công, các đợt tăng vốn này sẽ giúp kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy khi các công ty mở rộng quy mô trong năm 2026. Ngược lại, một số công ty (ví dụ: CTS) sẽ vẫn phải phụ thuộc vào nguồn vay bên ngoài.

LIÊN HỆ

Nguyễn Đức Huy, CFA

Trưởng nhóm phân tích

huy.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com

<https://visrating.com>



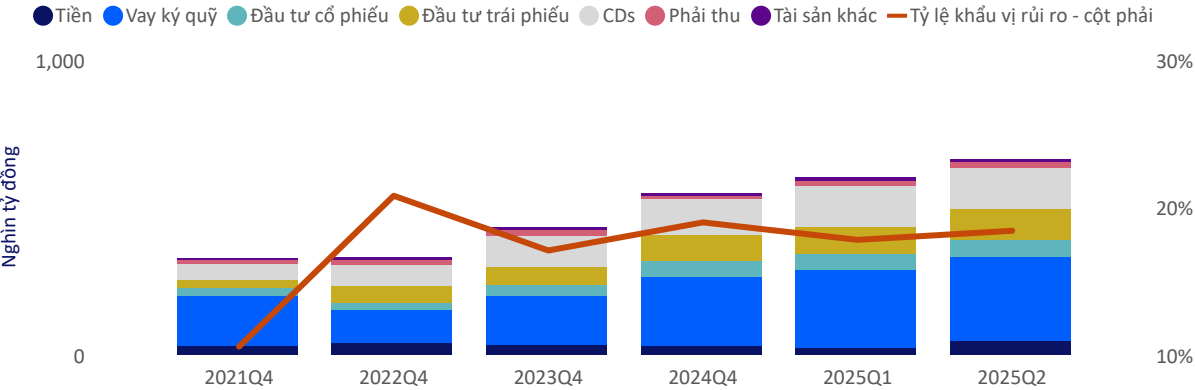
**Nguồn vốn &
Thanh khoản**

Thanh khoản toàn ngành vẫn ổn định

- Tỷ lệ dòng tiền vào/ dòng tiền ra của ngành giảm nhẹ xuống 100% trong Q2/2025 từ 102% của Q1/2025 phản ánh việc gia tăng vay ngắn hạn của các công ty liên kết với ngân hàng như VPBANKS, TCBS, KAFI và LPBS.
- Chúng tôi đánh giá rủi ro thanh khoản sẽ tiếp tục được kiểm soát, khi các công ty tăng cường huy động nguồn vốn trái phiếu dài hạn (ví dụ: ACBS, SHS), chủ động triển khai các đợt tăng vốn mới (ví dụ: VPBANKS, TCBS, KAFI), và duy trì khả năng tiếp cận hiệu quả với các hạn mức tín dụng ngân hàng (ví dụ: CTS, LPBS).

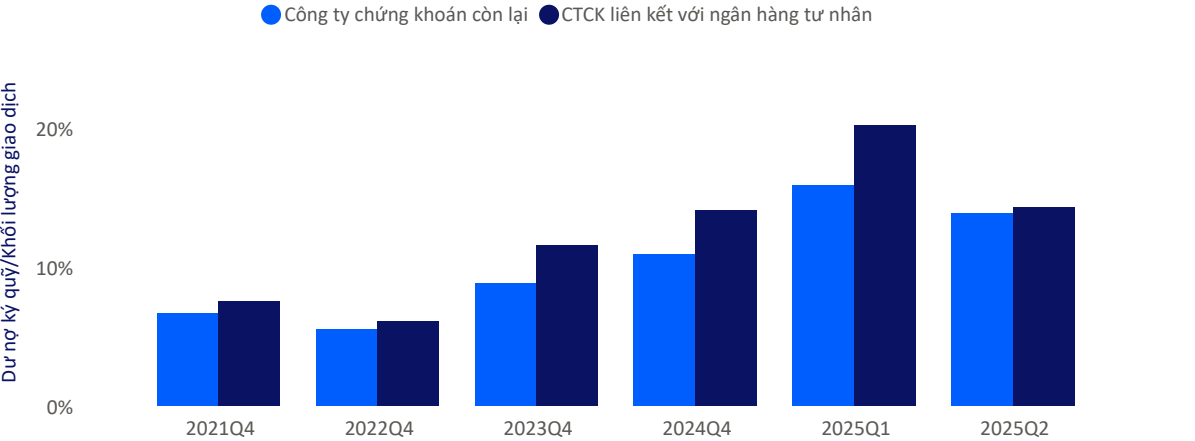
Tỷ lệ chậm trả gốc lãi trái phiếu giảm dần và những nỗ lực trong việc xử lý tài sản có rủi ro giúp ổn định chất lượng tài sản

Hình 1: Quy mô tài sản có rủi ro cao gia tăng...



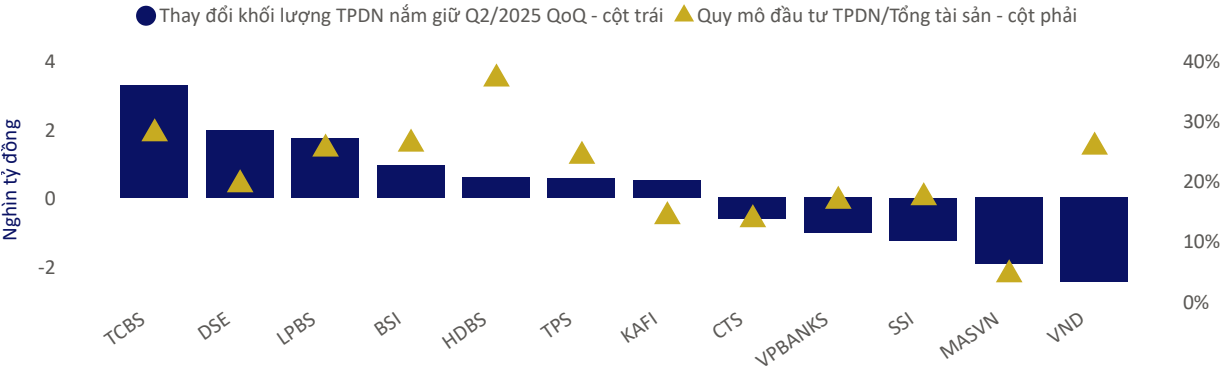
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
Tỷ lệ khẩu vị rủi ro được tính bằng tổng tài sản có rủi ro bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu chưa niêm yết, dư nợ cho vay ký quỹ quá hạn, các khoản phải thu, và các tài sản ngoài bảng cân đối chia tổng tài sản hữu hình
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 3: Một số CTCK liên kết với ngân hàng tư nhân có rủi ro tập trung cho vay ký quỹ với các khách hàng lớn



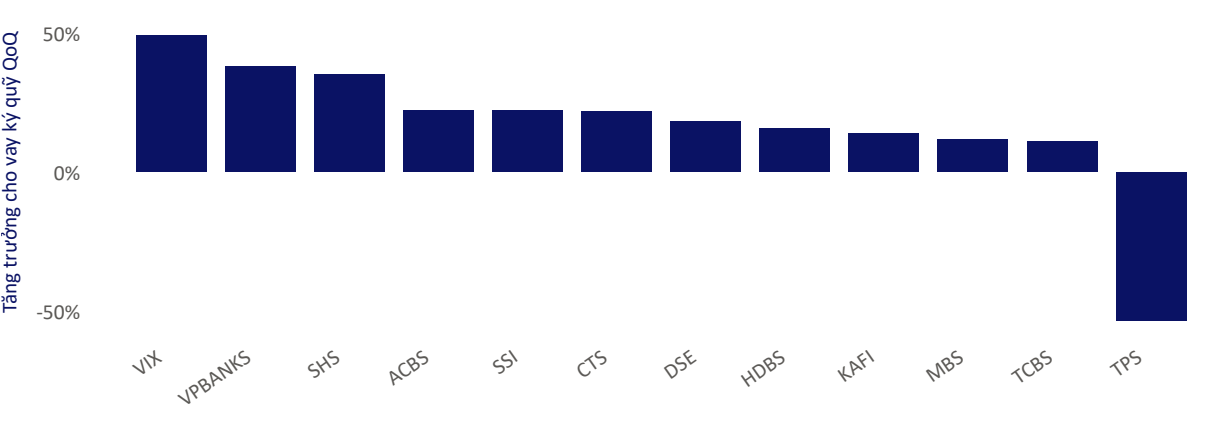
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 2: ...do các công ty tăng đầu tư trái phiếu doanh nghiệp trong bối cảnh tỷ lệ chậm trả đang giảm dần



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

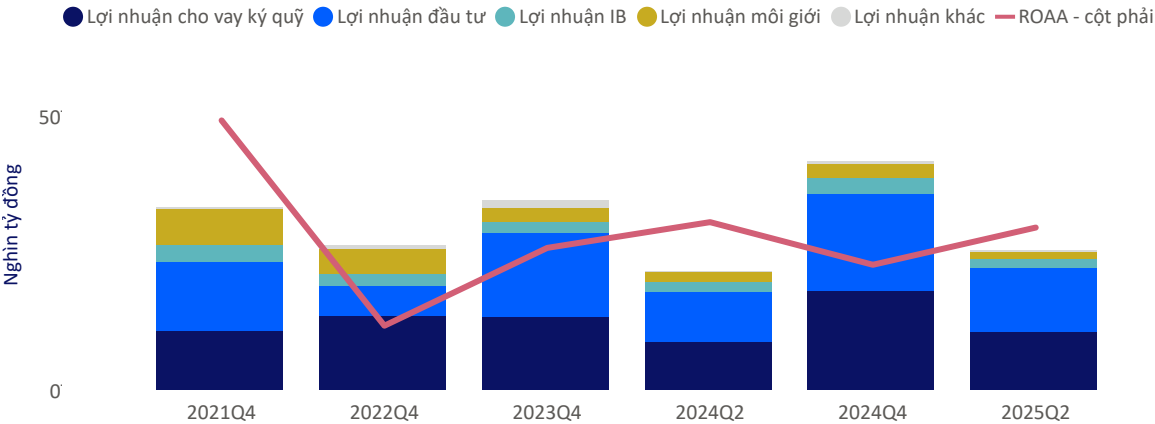
Hình 4: Tăng trưởng cho vay ký quỹ được dẫn dắt bởi các công ty chứng khoán liên kết với ngân hàng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

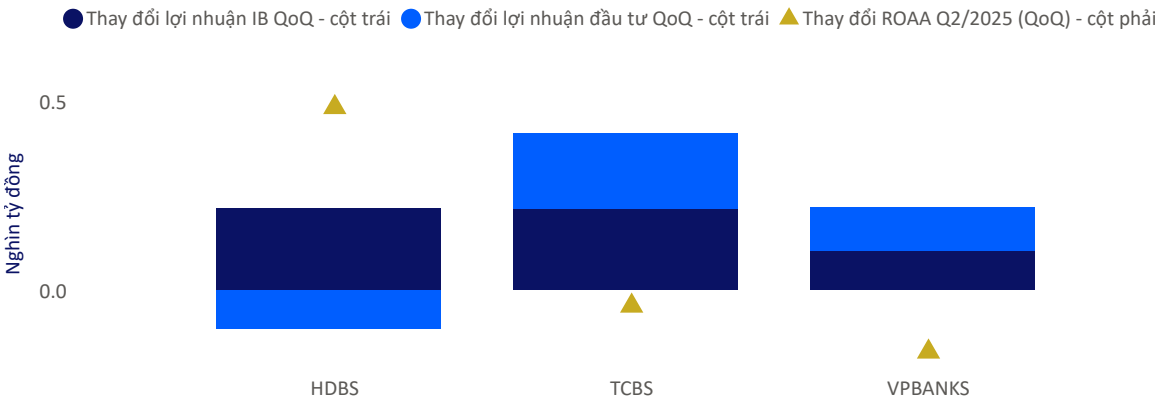
Hoạt động giao dịch cổ phiếu sôi động và tâm lý nhà đầu tư tích cực sẽ thúc đẩy khả năng sinh lời của toàn ngành

Hình 5: Lợi nhuận toàn ngành cải thiện nhờ lợi nhuận tự doanh, tư vấn phát hành trái phiếu và cho vay ký quỹ tăng mạnh



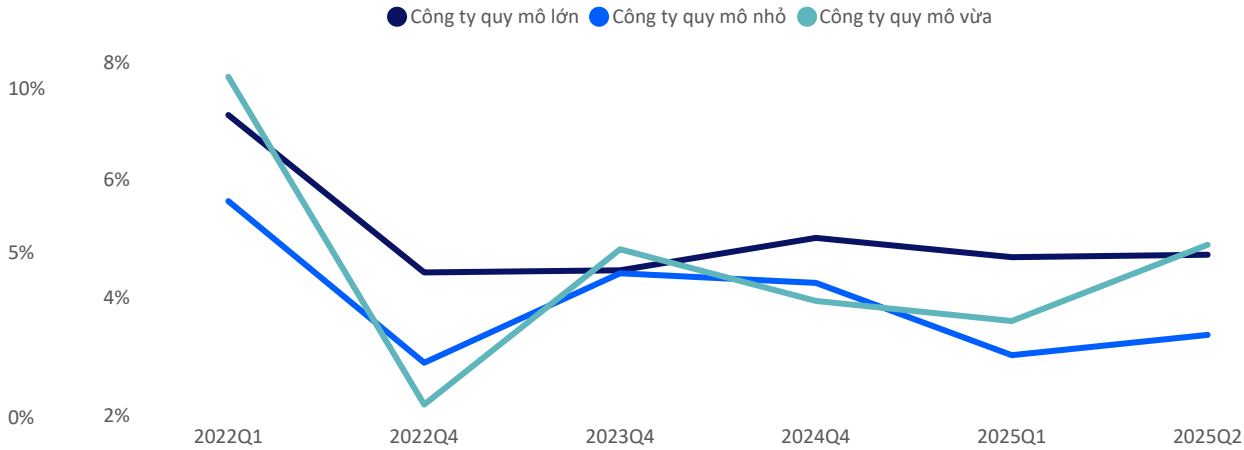
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 7: Các công ty có danh mục đầu tư trái phiếu lớn ghi nhận ROAA tăng nhờ tăng thu nhập đầu tư và phí tư vấn phát hành trái phiếu



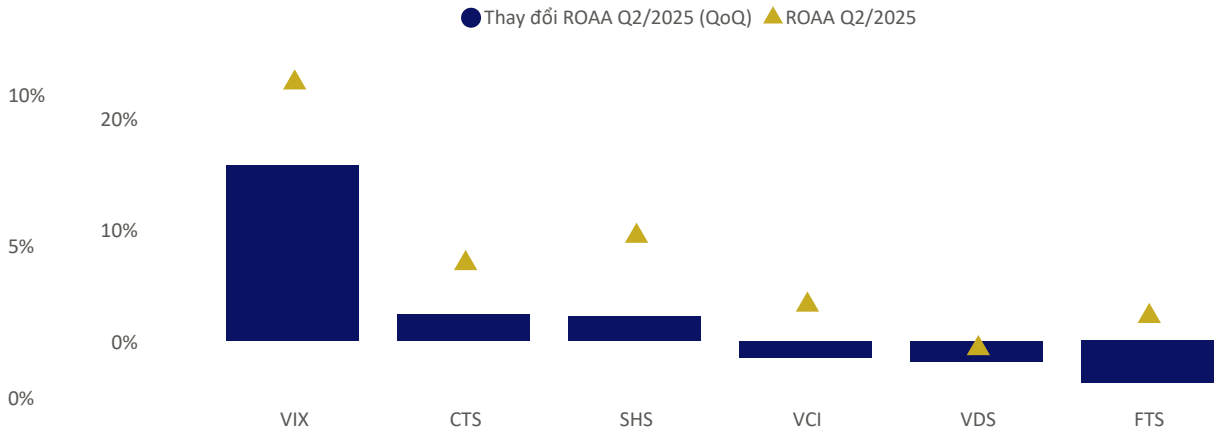
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 6: Khả năng sinh lời của các công ty quy mô vừa vượt trội so với các công ty cùng ngành



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

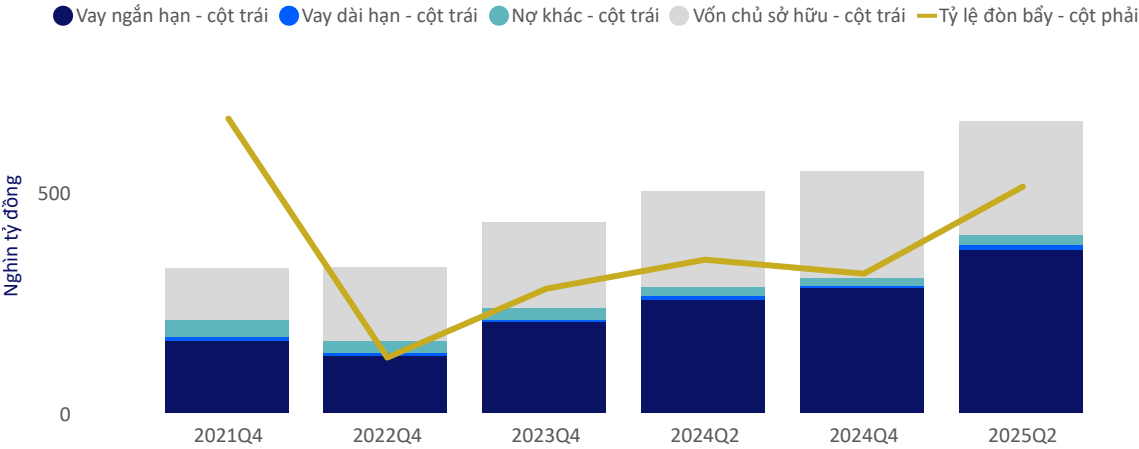
Hình 8: Khả năng sinh lời của nhóm công ty có danh mục đầu tư cổ phiếu lớn có sự phân hóa rõ rệt



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

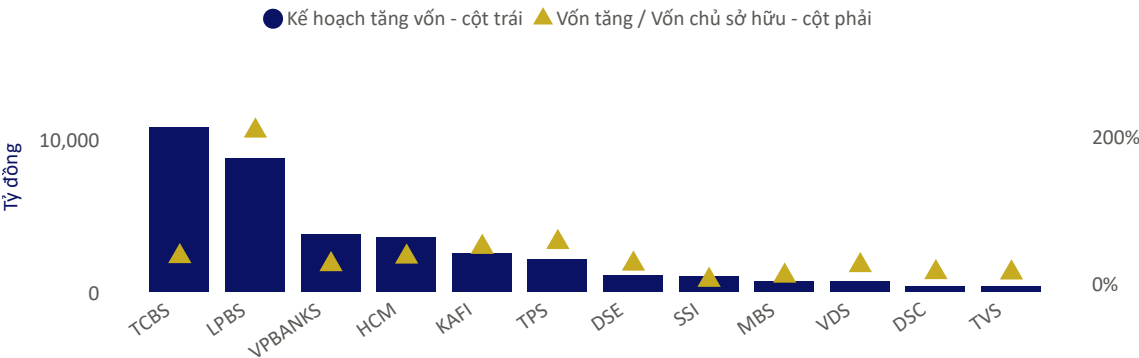
Tăng vốn mới sẽ giúp ổn định tỷ lệ đòn bẩy toàn ngành

Hình 9: Tỷ lệ đòn bẩy toàn ngành tăng trong Q2/2025...



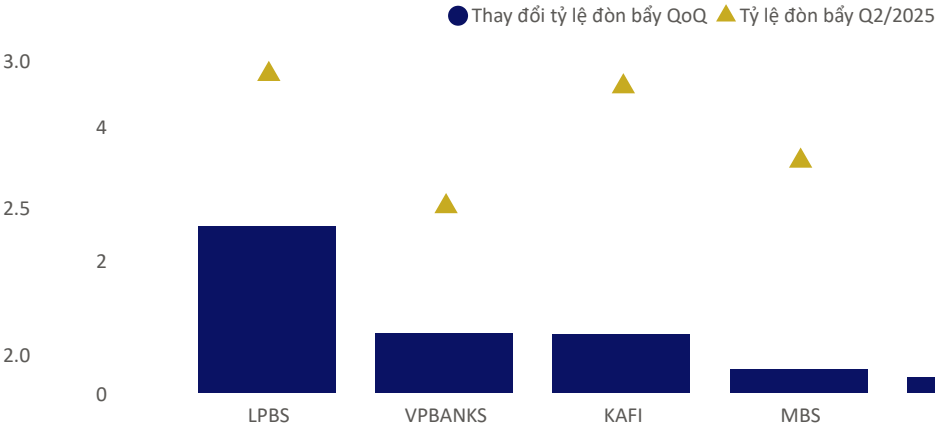
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 11: Các công ty chứng khoán lớn tích cực tăng vốn qua phát hành cổ phiếu ra công chúng



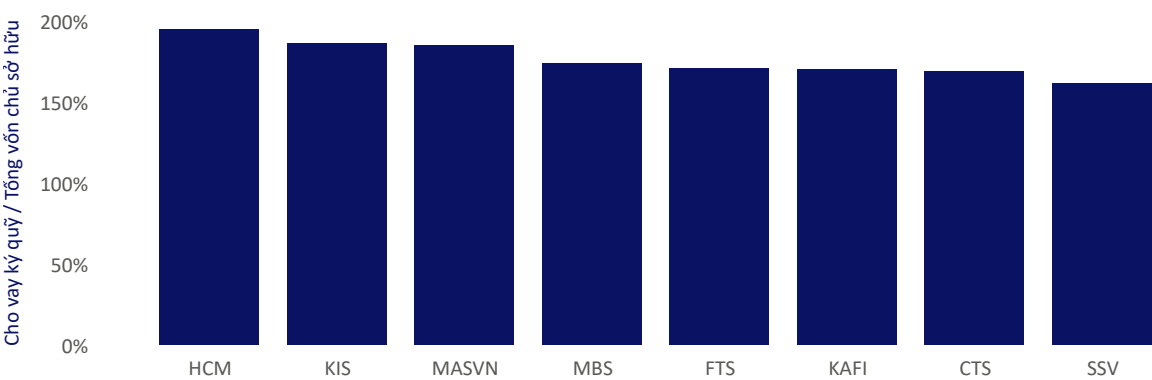
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Tổng vốn chủ sở hữu được ghi nhận tính đến quý II/2025; riêng trong tháng 9/2025, TCBS đã huy động được 10,8 nghìn tỷ đồng từ IPO
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 10: do các công ty chứng khoán liên kết với ngân hàng tăng vay ngắn hạn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

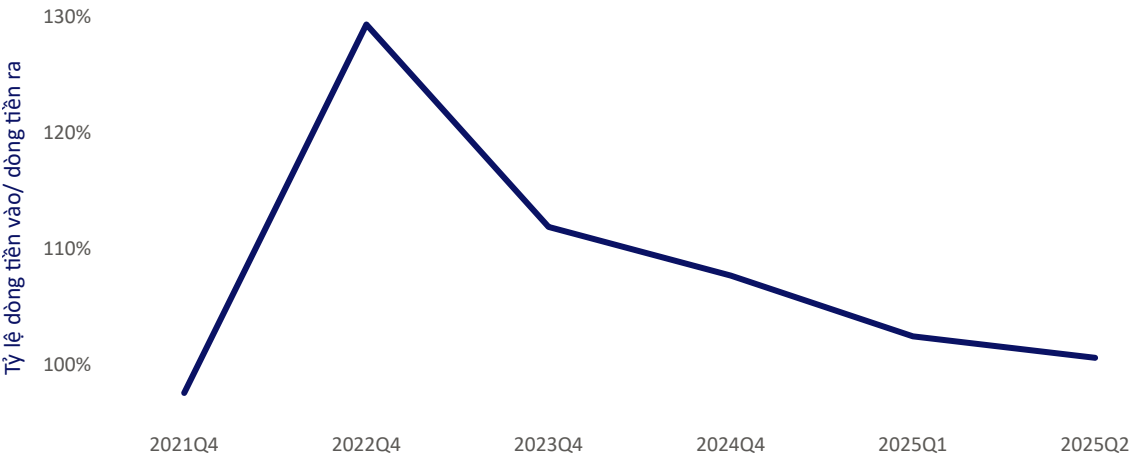
Hình 12: Một số công ty đang tiến gần chạm đến giới hạn quy định cho vay ký quỹ sẽ cần bổ sung vốn để mở rộng hoạt động



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

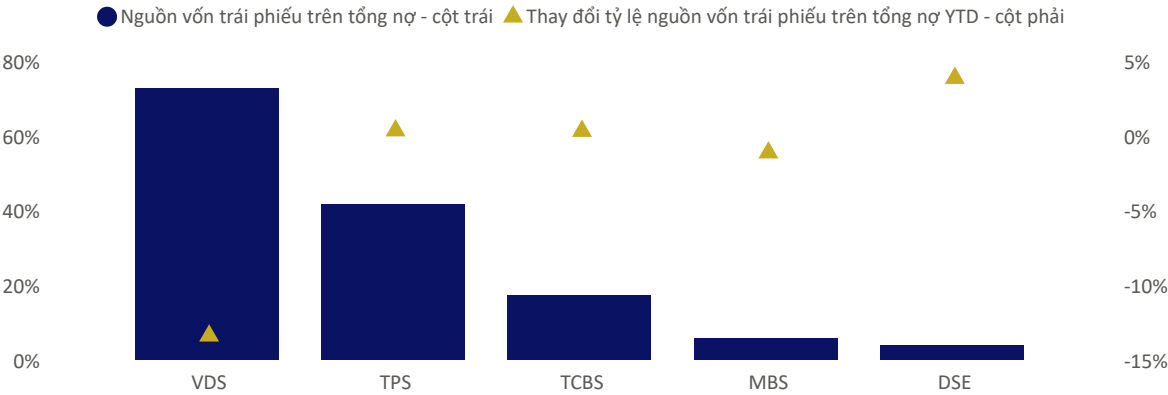
Thanh khoản toàn ngành vẫn ổn định

Hình 13: Tỷ lệ dòng tiền vào / dòng tiền ra của ngành giảm nhẹ ...



Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 CTCK lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

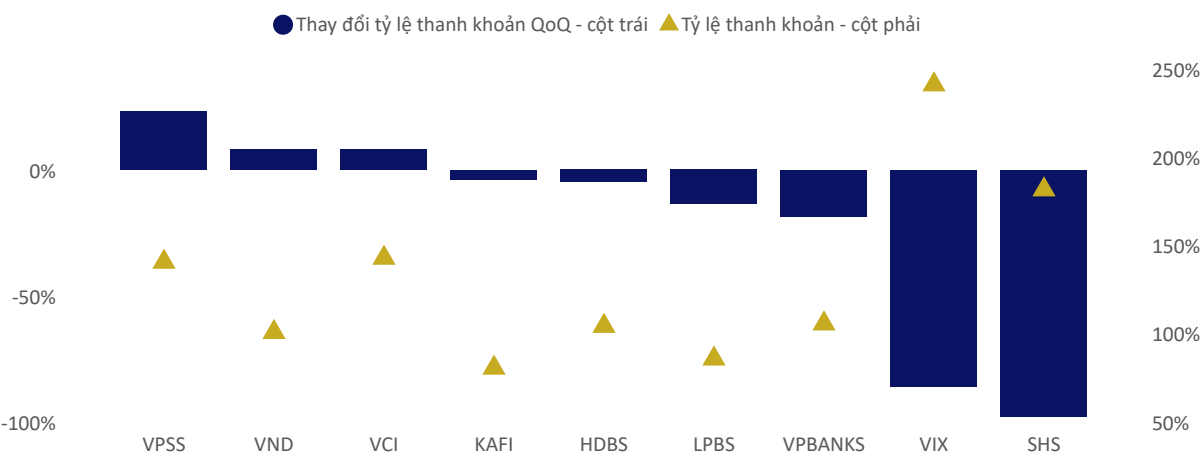
Hình 15: Các công ty chứng khoán củng cố sự ổn định nguồn vốn thông qua phát hành trái phiếu dài hạn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Dữ liệu tính đến cuối Q2/2025
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

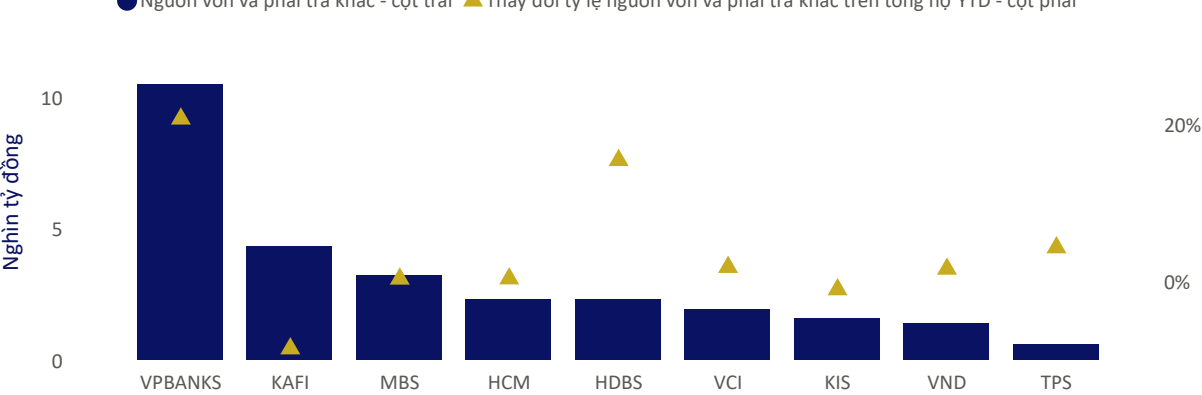
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 14: ...phản ánh việc gia tăng vay ngắn hạn của các công ty liên kết với ngân hàng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 16: Một số công ty chứng khoán tăng nợ vay từ khách hàng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của CTCK
Dữ liệu tính đến cuối Q2/2025
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

PHỤ LỤC

Danh sách công ty trong báo cáo của chúng tôi

▲	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Công ty quy mô lớn
2	TCBS	CTCP Chứng khoán Kỹ thương	Công ty quy mô lớn
3	VND	CTCP Chứng khoán VNDirect	Công ty quy mô lớn
4	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty quy mô lớn
5	VPSS	CTCP Chứng khoán VPS	Công ty quy mô lớn
6	MASVN	CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	Công ty quy mô lớn
7	VPBANKS	CTCP Chứng khoán VPBank	Công ty quy mô lớn
8	ACBS	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	Công ty quy mô lớn
9	VCI	CTCP Chứng khoán VietCap	Công ty quy mô lớn
10	MBS	CTCP Chứng khoán MB	Công ty quy mô lớn
11	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	Công ty quy mô vừa
12	KIS	CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam	Công ty quy mô vừa
13	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty quy mô vừa
14	KAFI	CTCP Chứng khoán KAFI	Công ty quy mô vừa
15	VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Công ty quy mô vừa
16	TPS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	Công ty quy mô vừa
17	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV	Công ty quy mô vừa
18	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	Công ty quy mô vừa
19	KBSV	CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Công ty quy mô vừa
20	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Công ty quy mô vừa
21	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	Công ty quy mô nhỏ
22	HDBS	CTCP Chứng khoán HD	Công ty quy mô nhỏ
23	SSV	Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	Công ty quy mô nhỏ
24	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	Công ty quy mô nhỏ
25	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Công ty quy mô nhỏ
26	YSVN	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Công ty quy mô nhỏ
27	MBKE	Công ty TNHH Chứng khoán Maybank	Công ty quy mô nhỏ
28	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	Công ty quy mô nhỏ
29	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	Công ty quy mô nhỏ
30	LPBS	CTCP Chứng khoán LPBank	Công ty quy mô nhỏ

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody’s nắm giữ 49% tổng cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody’s cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody’s không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody’s.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SỰ GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHẢ NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RỒ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập troSng các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.



Empowering Better Decisions